

Bản án số:06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Võ Ánh Sứ

2. Ông Bùi Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Quang Lệ H, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ cũ: Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện tại: Buôn L, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q), sinh năm 1974. Vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ cũ: Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện tại: Buôn L, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trương Quang Lệ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Quang Lệ H và anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q) chung sống với nhau vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo (nay là UBND xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk) trên cơ sở tự nguyện vào năm 2004. Quá trình chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh Q đánh đập chị H, đồng thời không chăm lo đến cuộc sống gia đình, hiện nay hai người đã sống đã ly thân và chị H không còn tình cảm với anh Q nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 03 người con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1999; Trần Thị Thùy D, sinh năm 2004 và Trần Bảo Nh, sinh ngày 24/12/2011. Nay chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Nh đến khi trưởng thành; còn Trần Thị Huyền Tr và Trần Thị Thùy D đã trưởng thành nên chị Hương không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Quang Lệ H.

Về hôn nhân: Cho chị Trương Quang Lệ H được ly hôn với anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q).

Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 24/12/2011 cho chị Trương Quang Lệ H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; còn Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1999 và Trần Thị Thùy D, sinh năm 2004 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, chị Trương Quang Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Quang Lệ H và anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Q và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q), cư trú tại Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn L, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk). Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trương Quang Lệ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị H và anh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo (nay là UBND xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2004, số 194, quyển số 01. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Q không hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hai người đã sống ly thân với nhau, từ khi sống ly thân cho đến nay chị H và anh Q không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống điều đó chứng tỏ hai người không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Mặt khác, hiện nay chị H không còn tình cảm, yêu thương anh Q nữa, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh Q.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Q có 03 người con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1999; Trần Thị Thùy D, sinh năm 2004 và Trần Bảo Nh, sinh ngày 24/12/2011. Nay chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Nh đến khi trưởng thành; còn Trần Thị Huyền Tr và Trần Thị Thùy D hiện đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Xét nguyện vọng của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị H và anh Q sống ly thân cho đến nay cháu Trần Bảo Nh do một mình chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để cháu Nh được phát triển toàn diện về mọi mặt, bảo đảm sự ổn định về tâm lý, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống, đồng thời từ trước đến nay cháu Nh được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Do đó, cần giao cháu Nh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, đó cũng là nguyện vọng của cháu Nh; còn Trần Thị Huyền Tr và Trần Thị Thùy D đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Quang Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Quang Lệ H về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” với anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q).

Về hôn nhân: Chị Trương Quang Lệ H được ly hôn với anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q).

Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 24/12/2011 cho chị Trương Quang Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; còn Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1999 và Trần Thị Thùy D, sinh năm 2004 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung là anh Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Q) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Trương Quang Lệ H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002767, ngày 07/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk - Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Năng Quân